

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
Q. THANH KHÊ TP- ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 26/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 19 tháng 6 năm 2025

“V/v Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THANH KHÊ – THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Thị Hồng Thủy

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Minh Thân

2. Bà Nguyễn Thị Hồng

- Thư ký phiên tòa: Bà Lương Lê Ngọc Linh – Thư ký Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Đức Lam Phương - Kiểm sát viên.

Trong ngày 19 tháng 6 năm 2025, tại Hội trường xét xử, Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 75/2025/TLST - HNGĐ ngày 11 tháng 3 năm 2025 về việc *“Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung”* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 75/2025/QĐXXST - HNGĐ ngày 12 tháng 5 năm 2025; Quyết định hoãn phiên tòa số 75/2025/QĐ-TA ngày 27 tháng 5 năm 2025 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Trần Bùi Minh H – Sinh năm 1998. Trú tại: Địa chỉ: Thôn 05, thị trấn Plei Kên, huyện Ngọc Hồi, tỉnh KonTum. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Bị đơn: Ông Hà Đức C - Sinh năm 1997. Trú tại: K104/20 Lê Đình Lý, phường Vĩnh Trung, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt lần thứ 2.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện gửi đến Tòa án, bản tự khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Trần Bùi Minh H trình bày:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Bà Trần Bùi Minh H và ông Hà Đức C kết hôn vào ngày 04/3/2024, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Vĩnh Trung, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng. Hôn nhân trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn, ông bà về chung sống tại nhà bố mẹ ông C tại địa chỉ số K104/20 Lê Đình Lý, phường Vĩnh Trung, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng. Trong quá trình chung sống với nhau, ông C và Bà H thường xuyên phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng không hòa hợp, hay cãi vã, không cùng quan điểm sống. Bà H trình bày trong thời gian bà mang thai và sinh con nhỏ, ông C không quan tâm chăm sóc thường xuyên, có những hành vi bạo lực tinh thần như: Dùng nhiều lời lẽ xúc phạm, lăng mạ, đe dọa làm ảnh hưởng đến sức khỏe, tinh thần của bà và của con cái. Nay ông Hiền nhận thấy không còn tình cảm với ông Công, mâu thuẫn vợ chồng đã quá trầm trọng không thể hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Công.

- *Về quan hệ con chung:* Bà H xác nhận, Bà H và ông C có 01 con chung tên Hà Đức L - Sinh ngày 20/4/2024. Tại đơn ly hôn và quá trình giải quyết vụ án Bà H có nguyện vọng trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung và yêu cầu ông C cấp dưỡng tiền nuôi con chung mỗi tháng 3.000.000 đồng. Tuy nhiên, do ông C không có ý kiến gì, không đến Tòa để giải quyết vụ án ly hôn nên Bà H có đơn không yêu cầu ông C cấp dưỡng nuôi con chung.

Hiện nay, con chung đang sống cùng với Bà H tại thôn 05, thị trấn Plei Kên, huyện Ngọc Hồi, tỉnh KonTum.

- *Về tài sản chung:* Bà H xác nhận bà và ông C không có tài sản chung.

- *Về nợ chung:* Bà H xác nhận bà và ông C không nợ ai và không ai nợ vợ chồng bà.

* ***Bị đơn ông Hà Đức C:*** Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt Thông báo thụ lý vụ án, Giấy triệu tập lấy lời khai, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Thông báo hoãn phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải và Thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng ông C vắng mặt cũng như không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của Bà H nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến của ông Công.

* ***Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê:***

- Về thủ tục tố tụng:

+ Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử vụ án, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án:

Quá trình Tòa án thụ lý giải quyết cũng như tại phiên tòa ngày hôm nay Thẩm phán, HĐXX và Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình,

việc giải quyết vụ án được thực hiện đúng trình tự, thủ tục theo quy định tại Bộ luật tố tụng dân sự, đảm bảo cho các đương sự được thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình.

+ Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án:

Quá trình Tòa án thụ lý giải quyết cũng như tại phiên tòa ngày hôm nay nguyên đơn đã thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình quy định tại Điều 70, 71, 234 Bộ luật tố tụng dân sự. Còn bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng không có ý kiến trình bày quan điểm về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và không tham gia quá trình tố tụng là không thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình quy định tại Điều 70, 72, 234 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về quan điểm đối với việc giải quyết vụ án: Đối với yêu cầu xin ly hôn và nuôi con chung của bà Trần Bùi Minh H đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng 51, 56, 58, 81 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu của bà H. Đề nghị HĐXX xử cho Bà H ly hôn với ông Hà Đức C và giao con tên là Hà Đức L - Sinh ngày 30/4/2024 cho Bà H trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con đủ tuổi trưởng thành (18 tuổi), Bà H không yêu cầu ông C cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Về quan hệ tranh chấp, thẩm quyền giải quyết vụ án: Căn cứ Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015, đây là vụ án tranh chấp ly hôn, nuôi con chung, bị đơn ông Hà Đức C có cư trú tại quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng. Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án nhân dân quận Thanh Khê đã tổng đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa nhưng ông Hà Đức C vẫn vắng mặt lần thứ hai không có lý do; Nguyên đơn – bà Trần Bùi Minh H có đơn xin xét xử vắng mặt. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 tiến hành xét xử vắng mặt họ.

[2] Về nội dung tranh chấp của vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Bùi Minh H và ông Hà Đức C xây dựng gia đình vào năm 2024, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Vĩnh Trung, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng. Hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, có thời gian tìm hiểu yêu thương nhau. Việc kết hôn giữa ông C và Bà H là hoàn toàn tự nguyện, không bị

ép buộc và không trái với quy định của pháp luật nên quan hệ hôn nhân giữa Bà H và ông C là hoàn toàn hợp pháp.

Xét thấy trong đơn khởi kiện gửi đến Tòa án, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay, Bà H xác nhận trong quá trình chung sống vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân chủ yếu là do bất đồng quan điểm sống, tính tình không hợp nhau, nguyên nhân là do vợ chồng hay cãi vã, không hạnh phúc. Bà H xác nhận hai vợ chồng đã sống ly thân được hơn 01 năm. Bà H xác định không còn tình cảm vợ chồng với ông C nên mong muốn được ly hôn.

Trong quá trình giải quyết vụ án, tại các phiên hòa giải cũng như tại phiên tòa hôm nay, mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng ông Hà Đức C đều vắng mặt và cũng không trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu ly hôn của bà Hiền. Điều này thể hiện ông C không có thiện chí muốn hàn gắn hạnh phúc gia đình. Theo xác nhận của chính quyền địa phương thể hiện Bà H đã không còn ở tại địa chỉ K104/20 Lê Đình Lý, phường Vĩnh Trung, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng hơn 01 năm, hiện Bà H cùng cháu Hà Đức L đã chuyển về tỉnh Kontum sinh sống. Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn của vợ chồng ông C và Bà H đã đến mức trầm trọng, đời sống chung thực tế đã không còn tồn tại, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần áp dụng Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận đơn khởi kiện xin ly hôn của bà Trần Bùi Minh H đối với ông Hà Đức Công.

[2.2] *Về quan hệ con chung:* Bà Trần Bùi Minh H và ông Hà Đức C có 01 con chung tên Hà Đức Lâm - Sinh ngày 20/4/2024. Quá trình giải quyết vụ án, Bà H xác nhận con chung đang sống ổn định với bà nên bà có nguyện vọng nuôi dưỡng con đến khi đủ tuổi trưởng thành và bà thay đổi yêu cầu khởi kiện không yêu cầu ông C cấp dưỡng nuôi con chung.

Xét yêu cầu giao con chung của Bà H thì thấy: Bà H có nguyện vọng nuôi con chung. Trong quá trình giải quyết vụ án, ông C vắng mặt và không có ý kiến gì về việc Bà H có nguyện vọng trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng con. Ngoài ra, hiện nay con chung của Bà H và ông C đang được Bà H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và cháu Lâm dưới 36 tháng tuổi rất cần sự chăm sóc của mẹ. Tại đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án Bà H yêu cầu ông C cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 3.000.000 đồng nhưng nay Bà H không yêu cầu ông C phải cấp dưỡng nuôi con và ông C cũng không có ý kiến gì về vấn đề này nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.3] *Về tài sản chung và nợ chung:* Bà Trần Bùi Minh H xác định, bà và ông C không có. Quá trình giải quyết vụ án ông C vắng mặt và không có ý kiến gì đối với vấn đề tài sản chung và nợ chung nên Hội đồng xét xử không đề cập. Nếu sau này, ông C và Bà H có tranh chấp về phần tài sản chung và nợ chung thì có quyền khởi kiện bằng vụ án dân sự khác.

[3] Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Bà Trần Bùi Minh H phải chịu 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 227, 228, 235, 266 Bộ luật tố tụng dân sự 2015; Điều 51, 56, 58, 81, 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử: Chấp nhận đơn khởi kiện về việc “Ly hôn, nuôi con chung” của bà Trần Bùi Minh H đối với ông Hà Đức C.

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Bùi Minh H – Sinh năm 1998 được ly hôn ông Hà Đức C – Sinh năm 1997.

(Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 19 ngày 04/3/2024 của UBND phường Vĩnh Trung, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng không còn giá trị kể từ ngày Bản án này có hiệu lực pháp luật).

2. Về quan hệ con chung: Giao con chung tên con chung tên Hà Đức L - Sinh ngày 20/4/2024 cho bà Trần Bùi Minh H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cho đến khi con chung trưởng thành, đủ 18 tuổi. Ông Hà Đức C không cấp dưỡng nuôi con.

Các bên đương sự có mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật. Khi vì lợi ích con chung, các bên đương sự có quyền xin thay đổi người nuôi con hoặc yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

3. Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Bà Trần Bùi Minh H phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu số 0006224 ngày 10.3.2025 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng. Bà H đã nộp đủ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết công khai.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng

chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND quận Thanh Khê;
- Chi cục THADS quận Thanh Khê;
- Sở tư pháp;
- UBND phường Vĩnh Trung,
quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trương Thị Hồng Thủy

